

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHUR PRÔNG**

Số: 1523/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chư Prông, ngày 22 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XII tại kỳ họp thứ Tư về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2018 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND huyện Chư Prông về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách huyện giai đoạn 2016 – 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 cho Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã và các chủ đầu tư để triển khai thực hiện (có biểu kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch vốn được phân bổ, Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã và các chủ đầu tư khẩn trương triển khai, tổ chức thực hiện và quản lý các dự án đầu tư theo đúng quy trình quản lý đầu tư và xây dựng, đảm bảo phát huy hiệu quả vốn đầu tư theo đúng kế hoạch được giao.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện, Chủ

tịch UBND các xã, các chủ đầu tư có tên tại điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính (báo cáo)
- TT Huyện Ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT+TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Dũng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐÀU TƯ
(Kèm theo Quyết định số: 153/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Chư Prông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (theo chủ trương đầu tư được duyệt)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020	Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XD/CB		
						Tổng số	Trong đó phân vốn NSNN							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ					64.099	57.685	69.949	2.953	44.300	11.491	-		
A	VỐN PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ					32.034	30.482	39.746	2.765	19.300	-			
I	Vốn dự phòng					1.930	1.930	9.650		1.930				
II	Vốn chuẩn bị đầu tư					386	386	1.930		386				
III	Vốn thực hiện dự án					24.821	23.269	23.269	386	15.984	-	-		
1	Trụ sở UBND xã Ia O	Ia O	Nhà làm việc 01 tầng + HMP	2018	2067/QĐ-UBND; 27/9/2017	1.686	1.517	1.517	30	1.487			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
2	Đường Trần Phú (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Trãi)	Thị trấn	L=420 m, Bmặt 16m (kể cả dải phân cách rộng 2 m)thảm BTN nóng hạt trung dày 5cm + bù vênh	2018	2018/QĐ-UBND; 19/9/2017	3.200	2.880	2.880	50	2.830			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
3	Đường vành đai thôn 6	Thị trấn	L= 0,7km, Bn=6,5m, Bm=3,5m đường đá dăm láng nhựa, Hệ thống thoát nước	2018	2068/QĐ-UBND; 28/9/2017	1.035	932	932	20	912			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
4	Đường khu quy hoạch đổi tràm (đoạn khu nhà ở công vụ giáo viên)	Thị trấn	L= 0,35km, Bn=7m, Bm=3,5m đường đá dăm láng nhựa + Hệ thống thoát nước	2018	2059/QĐ-UBND; 26/9/2017	500	450	450	10	440			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
5	Trường MG Măng Non	Ia Bông	Nhà cấp III 02tầng, DTXD khoảng 265m2 (Nhà hiệu bộ, 01 phòng chức năng, 01 phòng học, phòng y tế)và các hạng mục phụ.	2018-2019	2117/QĐ-UBND; 25/10/2017	3.050	2.900	2.900	50	2.250			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	Đầu tư để đạt chuẩn NTM năm 2018
6	Trường mẫu giáo Sao Mai	Ia Bông	Phòng chức năng DTXD khoảng 100m2 và hạng mục phụ	2018	2124/QĐ-UBND; 31/10/2017	620	590	590	10	590			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	Bổ sung đầu tư để đạt chuẩn NTM năm 2017
7	Trường tiểu học Nguyễn Du	Ia Bông	Nhà cấp III 02 tầng, Nhà hiệu bộ + 03 phòng chức năng + thiết bị DTXD 253 m2 và HMP	2018	2125/QĐ-UBND; 31/10/2017	2.420	2.300	2.300	30	2.300			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	Trường đạt chuẩn theo QĐ 483/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/7/2016
8	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	Ia Bông	Nhà cấp III 02 tầng; Nhà học 06 phòng (03 phòng học + 03 phòng học chức năng) + Thiết bị DTXD khoảng 370 m2 và hạng mục phụ	2018-2019	2126/QĐ-UBND; 31/10/2017	3.890	3.790	3.790	70	2.175			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	Trường đạt chuẩn theo QĐ 483/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/7/2016
9	Đường từ Thị trấn Chư Prông đi xã Ia Tôr	Thị trấn, Ia Tôr	Mở rộng mặt đường chiều dài 8km + HMP	2018-2019	2127/QĐ-UBND; 31/10/2017	8.420	8.000	8.000	116	3.000				

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (theo chủ trương đầu tư được duyệt)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020	Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB			
						Tổng số								Trong đó: phân vốn NSNN
IV	Vốn chưa phân bổ			2017-2020		4.897	4.897	4.897	2.379	1.000			(Hỗ trợ xây dựng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và đổi ứng các dự án, CT mục tiêu của tỉnh và TW)	
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT					32.065	27.203	30.203	188	25.000	11.491	-		
B.1	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ					29.065	27.203	27.203	188	22.000	11.491	-		
I	Vốn dự phòng					1.600	1.600	1.600		1.600	-	-		
II	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, chi cho quy hoạch, chi phí đo đạc, xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu dân cư					4.300	4.300	4.300		4.300				
III	Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất					2.010	2.010	2.010		2.010				
IV	Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư					21.155	19.293	19.293	188	14.090	11.491			
IV.1	Vốn chuẩn bị đầu tư					1.002	1.002	1.002		270				
IV.2	Vốn thực hiện dự án					20.153	18.291	18.291	188	13.820	11.491			
	Trường THCS Nguyễn Trãi	Ia Boông	Nhà cấp III 02tầng, DTXD 380m2 (gồm 03 phòng chức năng, thư viện, phòng y tế, phòng truyền thống) và các hạng mục phụ.	2018-2019	2117C/QĐ-UBND; 25/10/2017	4.210	4.000	4.000	100	1.400			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	Đầu tư để đạt chuẩn NTM năm 2018
2	Đường vào thao trường huấn luyện Iít Tú	Bình Giáo	Đường BTXM đá 2x4 M250 dày 18cm. Công trình cấp IV, tổng chiều dài khoảng 1200m. Mặt đường 3m nền 5m. Hệ thống thoát nước	2018-2019	2117A/QĐ-UBND; 25/10/2017	2.950	2.800	2.800	88	929			Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
3	Đường giao thông khu quy hoạch xã Ia Bông	Ia Bông	Xây dựng mới đường đá dăm láng nhựa L=255,18m; 02 công bản KT 70x70 +HMP	2017	3845/QĐ-UBND; 31/10/2016	471	420	420		420	420		Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
4	Đường giao thông khu quy hoạch xã Ia Boông	Ia Boông	-Mặt đường BTXM đá 2x4 M250 dày 16cm dài 791,11m: Bn= 6,5m, Bm=3,5m +hệ thống thoát nước, mương xây dày dầm 70x70	2017	3846/QĐ-UBND; 31/10/2016	1.925	1.700	1.700		1.700	1.700		Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
5	Đường giao thông khu quy hoạch xã Ia Tôr	Ia Tôr	-Mặt đường BTXM đá 2x4 M250 dày 16cm dài 4160 m: Bn= 6,5m, Bm=3,5m +hệ thống thoát nước	2017-2019	3847/QĐ-UBND; 31/10/2016	8.338	7.320	7.320		7.320	7.320		Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	Thanh toán tiền ứng vốn trung tâm quỹ phát triển đất tỉnh năm 2017 là 11.491 tỷ đồng

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (theo chủ trương đầu tư được duyệt)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 5 năm 2016-2020	Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2017	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018			Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Trong đó: phần vốn NSNN								
6	Đường giao thông khu quy hoạch thôn Ninh Hòa xã Ia Boông	Ia Boông	-Mặt đường BTXM đá 2x4 M250 L=815,98m m: Bn= 6,5m , Bm=3,5m + HTTN	2017-2018	3848/QĐ-UBND; 31/10/2016	1.361	1.295	1.295		1.295	1.295		Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện	
7	Đường khu quy hoạch chợ xã Ia Lâu	Ia Lâu	0,315 km đường BTXM đá 2x4 M250 dày 16 cm, Bm=3m, Bn=4m + 03 công BTCT L=28 m	2017	3849/QĐ-UBND; 31/10/2016	898	756	756		756	756		Ban quản lý dự án ĐT-XD huyện	
B.2	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO UBND CẤP XÃ					3.000		3.000		3.000		-		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018 VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số: 1523/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Chư Prông)

Đơn vị thực hiện: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh đã được UBND tỉnh giao KH		Vốn chuẩn bị đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
TỔNG SỐ							18.000	360	
A	Vốn cân đối ngân sách tỉnh						18.000	360	
1	Trường THCS Lê Văn Tám, xã Ia Pior	Ia Pior	Nhà học 08 phòng, 02 tầng, DTS 712m ² ; nhà hiệu bộ, thư viện: 02 tầng, DTS 503m ² ; thiết bị và các hạng mục phụ	2019	188/QĐ-UBND; 10/3/2017	8.000	160		
2	Đường nội thị thị trấn Chư Prông	Thị trấn	Đường Nguyễn Chí Thanh rải thảm BTN, L=1.000m; Đường Nguyễn Trãi rải thảm BTN, L=1.150m	2020	303/QĐ-UBND; 04/5/2016	10.000	200		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2018
 (Kèm theo Quyết định số: 1523/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND huyện Chư Prông)
 Đơn vị thực hiện: Ban quản lý dự án ĐTXD huyện

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư ban đầu			Lũy kế đã bố trí vốn đến hết kế hoạch năm 2017		Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018		Ghi chú		
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP									
TỔNG SỐ					89.703	89.703	14.753	11.953	82.433	79.633	29.080	29.080				
A	Vốn cân đối ngân sách tỉnh				80.000	80.000	8.050	8.050	73.700	73.700	27.050	27.050				
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã biên giới	2016-2020	H. Chư Prông	L=420 m, Bmặt 16m (kể cả dải phân cách rộng 2 m)thảm BTN nóng hạt trung dày 5cm + bù vênh	1250/QĐ-UBND ngày 29/12/2015	20.000	20.000	7.700	7.700	17.900	17.900	3.600	3.600			
2	Trụ sở thị trấn Chư Prông	2018-2019	Thị trấn	Nhà làm việc cấp III, 02 tầng, ĐTXD 467m2 và các hạng mục phụ	2062/QĐ-UBND; 27/9/2017	7.000	7.000	350	350	6.300	6.300	5.950	5.950			
3	Thủy lợi Ia Púch, xã Ia Púch	2018-2020	Ia Púch	Đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước, kênh chính L=3,801km; kênh nhánh L=3km... tưới 300ha (trong đó 60ha lúa 2 vụ và 240ha cây CN + hoa màu)	967/QĐ-UBND; 31/10/2017	53.000	53.000			49.500	49.500	17.500	17.500			
B	Vốn xã số kiến thiết					9.703	9.703	6.703	3.903	8.733	5.933	2.030	2.030			
1	Trạm y tế xã Ia O, Ia Băng, Ia Pior, TT Chư Prông	2016-2018	H. Chư Prông	Nhà làm việc, ĐTXD tối thiểu 250m2 + các HMP/trạm	31/QĐ-SKHĐT; 02/3/2016	9.703	9.703	6.703	3.903	8.733	5.933	2.030	2.030			